

Việt Nam Trung Quốc quân sự hóa, cưỡi sóng và bãi đáp ở khu vực Biển Đông sẽ gây ra nhiều rủi ro cho khu vực, do đó cần thiết phải có một hình thức kiểm soát vũ khí để ngăn chặn quân sự hóa ngày càng gia tăng như Bộ Quy tắc ứng xử của các bên trên Biển Đông (COC) thốt bỏ.



Ngày 23/12/2016, hãng tin Fox News dẫn lời các quan chức Mỹ cho biết Trung Quốc đã triển khai hệ thống tên lửa đất đối không (SAM) trên Biển Đông. Ngoài hệ thống tên lửa, trên các thực thể tranh chấp, Trung Quốc còn lắp đặt các loại súng phòng không cũng như các hệ thống vũ khí khép kín được thiết kế để biết đến chúng ngay khi có đối phương hoặc những kẻ phá hoại. Việc triển khai tên lửa tự động ra mắt sẽ vẫn để nghi vấn.

Thứ nhất, hệ thống tên lửa này có phải để Trung Quốc sử dụng cho mục đích phòng thủ hay không? Về mặt chức năng, hệ thống tên lửa SAM được thiết kế để bảo vệ chúng tôi các máy bay và tên lửa của đối phương. Nói cách khác, hệ thống tên lửa SAM là lá chắn, không phải thanh kiếm. Ưu điểm được biết đến với tên lửa SAM cầm tay được sử dụng với tầm ngắn và có hiệu quả đối với các máy bay bay thấp và chậm hơn. Tên lửa SAM cầm tay có phạm vi hoạt động tốt trong vòng 12 hải lý không phận chủ quyền. Những hệ thống tên lửa SAM tầm xa như HQ-9 có khả năng đe dọa máy bay ngoài bay bên ngoài không phận chủ quyền, do đó nó được gọi với khả năng tấn công. Tuy nhiên, việc triển khai tên lửa SAM tầm xa vẫn sẽ được Bắc Kinh biện minh là để phòng thủ, như Trung Quốc từng làm như vậy sau một loạt hành động xây dựng, bồi đắp các đảo nhân tạo ở Trường Sa.

Thứ hai, việc Trung Quốc triển khai vận hành hệ thống vũ khí có tính di động tốt sẽ khiến các quốc gia tiếp hợp các phương tiện để tăng cường sức mạnh của họ. Chiến tranh sẽ không nổ ra đột ngột mà không có một thời gian căng thẳng trước đó, cho đến khi những phát súng đầu tiên được bắn ra. Trong thời gian đó, các bên tham chiến sẽ tăng cường lực lượng của họ tại các khu vực liên quan. Với khả năng hải quân và không quân, Trung Quốc có thể triển khai lực lượng quân sự chủ lực chiến lược ngoài vi phạm khu vực tranh chấp trong thời gian ngắn.

Điều mà chúng tôi cần quan tâm là hóa Biển Đông không nằm ở việc các loại vũ khí là ngắn hạn hay dài hạn, hay chúng được triển khai vận hành. Những bệ phóng dài 3.000 m được xây dựng trên thực thể tranh chấp sẽ cho phép Bắc Kinh khai thác lợi thế trước mắt cuộc xung đột và trang bị tầng, sử dụng các tài sản không vận (như máy bay vận tải chiến lược Y-20) để nhanh chóng triển khai các loại vũ khí ngay giai đoạn đầu cuộc xung đột.

Bắc Kinh đã bắt đầu cho thấy những dấu hiệu làm giảm bớt tính nhạy cảm trước căng thẳng quốc tế bằng các chuyến bay dân sự đầu tiên, được biết là các chuyến

bay từ đảo Hải Nam đến đảo Phú Lâm. Thực tế, sau khi một máy bay dân sự hạ cánh trên đảo Chữ thập vào tháng 1/2016, đến tháng 3/2016 Bắc Kinh đã công bố kế hoạch khai thác các chuyến bay dân sự thường xuyên đến đảo Phú Lâm. Và tháng 7/2016, máy bay dân sự của Trung Quốc đã hạ cánh trên hai hòn đảo nhân tạo khác là Vành Khăn và Subi. Những chuyến bay dân sự có vũ khí này có thể là để thực nghiệm để nghiên cứu các công nghệ quân sự trên các đảo khi tiến hành các hoạt động vận chuyển hàng không quân sự. Máy bay vận tải quân sự mang radar giám sát những chiếc máy bay thường mồi. Sự thường xuyên này có thể trở nên phức tạp hơn nữa khi Bắc Kinh sẽ dùng các phiên bản “dân sự hóa” của máy bay vận tải quân sự, chẳng hạn như trường hợp của máy bay vận tải Y-20. Hiện chúng ta còn nhớ tháng 11 và 12/2015, Moscow đã chuyển giao hàng không tên lửa tầm xa SAM S-400 cho Syria bằng máy bay vận tải hàng không Antonov An-124. Mặc dù không thể minh họa vũ khí máy bay Nga, những máy bay vận tải Y-20 của Trung Quốc có thể đáp ứng việc triển khai thường xuyên tại các đảo nhân tạo.

Những diễn biến này có ý nghĩa gì đối với hòa bình và ổn định ở Biển Đông? Trong nhiều năm qua, các bên yêu sách đã nói nhiều về việc ban hành một COC mang tính ràng buộc pháp lý để ngăn chặn tác động tiềm tàng của quân sự hóa. Sáng kiến này đã được nêu ra lần đầu tiên sau khi Trung Quốc chiếm đóng và bồi đắp một phần trong những thực thể của quần đảo Trường Sa, đảo Vành Khăn, trong những năm 1990 của thế kỷ trước. Những nỗ lực đàm phán giữa Hiệp hội Các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và Bắc Kinh đã dẫn tới một phiên bản khác - Tuyên bố chung của các bên ở Biển Đông (DOC) ký vào tháng 11/2002. Mặc dù có sai sót song DOC được cho là một nỗ lực lớn giữa Trung Quốc và ASEAN để thúc đẩy hòa bình và ổn định trong vùng biển tranh chấp. Những năm sau đó, các bên tranh chấp đã làm suy yếu hiệp ước này. Cộng đồng gia tăng gần đây, bao gồm cả quân sự hóa ở Biển Đông, là chất xúc tác thúc đẩy COC.

Tuy nhiên, những vấn đề đeo đẳng DOC sẽ tiếp tục tồn tại khi các cuộc đàm phán về COC kéo dài. Rút cuộc, đó là vấn đề kiểm soát vũ khí thông thường. Các sáng kiến hiện tại như COC sẽ được coi như “các biện pháp xây dựng lòng tin”, những tinh thần của COC chính xác có liên quan đến kiểm soát vũ khí.

Có 2 hình thức kiểm soát vũ khí là kiểm soát cấu trúc và kiểm soát hoạt động. Là hình thức truyền thống của kiểm soát vũ khí, các biện pháp kiểm soát cấu trúc nhằm mục đích hạn chế số lượng và chủng loại vũ khí. Hiệp ước Hải quân Washington và các điều ước sau này ở giai đoạn giữa hai cuộc chiến tranh là những ví dụ như vậy. Các biện pháp kiểm soát hoạt động nhằm vào cách thức chúng được triển khai. Các biện pháp này bao gồm khu vực phi quân sự, thông báo trước về hoạt động di chuyển quân và các chế độ triển khai vũ khí cũng như chế độ quần lý

không đồng. COC có thể được coi là hình thức kiểm soát hoạt động của vũ khí.

Điều đó cho thấy hai bên pháp cấu trúc và hoạt động có nhiều vấn đề như nhau. Thứ nhất, các cuộc đàm phán sẽ kéo dài và khó khăn hơn với nhiều bên và yêu sách đa dạng - và có thể xung đột - các lợi ích quốc gia liên quan. Điều này có thể trở nên phức tạp hơn bởi sự tham gia của các nước ngoài khu vực. Thứ hai, các cuộc đàm phán có thể bị sa lầy bởi những bất đồng về thu thập và những gì cấu thành vũ khí phòng thủ hay tấn công - một vấn đề chủ quan tùy thuộc vào không chỉ là được tính vấn đề của vũ khí mà còn là bởi cách nó được sử dụng. Cuối cùng, ngay cả khi đạt được thỏa thuận, vấn đề "cờ rích" sẽ lâu đeo đồng các sáng kiến kiểm soát vũ khí có thể gây nguy hiểm cho sự tiến triển của thỏa thuận; đó là vấn đề về tuân thủ, xác minh và thực thi (CVE).

Từ những phân tích trên, không quá khó để nhận thấy việc triển khai vũ khí ở Biển Đông có nhiều tác động đối với COC. Các bên liên quan có thể gặt hái lợi ích này sang một bên để triển khai các loại vũ khí có khả năng tiếp nhận súng phòng không đến các thực thể tranh chấp. Đồng thời, họ có thể duy trì các hệ thống vũ khí tấn công mạnh hơn luôn đặt trong tình trạng sẵn sàng ở các khu vực ngoài vi, để nhanh chóng triển khai chúng đến các thực thể trong thời điểm căng thẳng.

Những hành động này có thể dễ dàng được coi trọng hơn như các hoạt động thời bình tại các biên giới quốc gia hợp pháp, trong khi không nhận thấy phải hứng chịu những cáo buộc quân sự hóa Biển Đông. Dù có ràng buộc về pháp lý hay không thì COC cũng sẽ gặp nhiều trở ngại.

Một vài bên nên thúc đẩy chính trực để hiện thực hóa COC trong thời gian tới. Tuy nhiên, vào thời điểm tốt nhất, việc với vàng thúc đẩy ban hành COC mà không xem xét nghiêm túc các rủi ro liên quan CVE sẽ cản trở sự kết thúc thành công đàm phán COC. Và để kích bản xấu nhất, nếu với vã ban hành COC vì lý do chính trực, thỏa thuận này có thể trở thành một thất bại lớn trong lịch sử lâu dài của kiểm soát vũ khí.

Koh Swee Lean Collin là chuyên viên nghiên cứu tại Trung Nghiên cứu Quốc tế S. Rajaratnam, Đại học Công nghệ Nanyang, Singapore. Bài viết được đăng trên [Polic y Forum](#)

V n C ng (gt)